

Số: /KH-LMHTX

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị năm 2023**

*(Thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)*

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Bình Phước phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kế hoạch số 35/KH-LMHTX ngày 20/9/2023 của Liên minh HTX tỉnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Thực hiện lồng ghép triển khai nhiệm vụ, mục tiêu đề ra tại Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã (HTX) trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025, và Kế hoạch thực hiện năm 2023; Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, và Kế hoạch thực hiện năm 2023, Liên minh HTX tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Hỗ trợ các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp, tạo việc làm tăng thu nhập cho thành viên HTX nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

### **2. Yêu cầu**

- Giải ngân 100% vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh giao thực hiện năm 2023.

- Đảm bảo đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả. Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững.

## **II. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Thông tin về kế hoạch**

- Nội dung thực hiện: Thông báo rộng rãi Kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan khi Kế hoạch được ban hành.

- Thời gian thực hiện: 20/9/2023

## **2. Tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp nhận, kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị, tổ chức là các Doanh nghiệp (DN), HTX hoàn thành hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

+ Tổng hợp hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Thời gian thực hiện: 20/9/2023 – 30/9/2023.

## **3. Triển khai dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

- Nội dung thực hiện:

+ Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

+ Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao (nếu có).

+ Thanh toán, giải ngân vốn cho đơn vị chủ trì liên kết, hoặc các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đơn vị chủ trì liên kết.

- Thời gian thực hiện: Đến hết ngày 25/12/2023.

## **4. Kiểm tra, giám sát**

- Nội dung thực hiện:

+ Lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có).

+ Giám sát kết quả thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

- Thời gian thực hiện: Đến hết 31/12/2025.

## **III. QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ ÁN, KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ; PHƯƠNG THỨC THAM GIA**

**1. Phạm vi thực hiện:** Các thôn, các xã, các huyện, các thị xã và thành phố thuộc tỉnh Bình Phước.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là nông dân);

- Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân);

- HTX, liên hiệp HTX (sau đây gọi chung là HTX);

- DN;
- Các sở, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn. HTX có nhiều thành viên thuộc đối tượng ưu tiên.

### **3. Thời gian thực hiện:** Năm 2023.

**4. Sản phẩm hỗ trợ liên kết sản xuất:** Các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước, ưu tiên các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của tỉnh.

### **5. Nội dung và định mức hỗ trợ**

a) Việc lập dự toán kinh phí thực hiện dự án, mô hình, phương án, kế hoạch liên kết được xây dựng trên cơ sở các nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Khoản 4, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nội dung, mức chi tương ứng tại các Khoản 1, 2, 4 và 5, Điều 12, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 của Bộ Tài chính và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

b) Nội dung, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Khoản 4, 5, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

c) Nội dung, mức chi đặc thù thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 2, 4 và 5, Điều 12, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 của Bộ Tài chính.

d) Việc thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án, mô hình, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 của Bộ Tài chính.

### **6. Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

Các bên tham gia liên kết được hỗ trợ phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

- a) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

c) Liên kết đảm bảo ổn định:

- Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm;

- Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm.

d) Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

## **7. Phương thức tham gia**

Các đối tượng có nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị lập hồ sơ đề xuất và gửi về Liên minh HTX tỉnh, địa chỉ số 836, QL 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. ĐT: 02713888591.

Hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án (hoặc phương án, kế hoạch) hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Dự án (hoặc phương án, kế hoạch) hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/06/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Hồ sơ thể hiện năng lực của chủ trì liên kết.

- Hợp đồng hoặc biên bản hợp tác giữa chủ trì liên kết và các thành viên HTX về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

## **IV. KINH PHÍ**

1. Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho mỗi dự án, kế hoạch từ 300 triệu đồng đến 770 triệu đồng thuộc vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới năm 2023 giao Liên minh HTX tỉnh tại Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Bình Phước phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023.

2. Việc lập dự toán, thanh quyết toán thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, và các văn bản liên quan.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn Phòng**

Thực hiện nội dung Thông tin về kế hoạch

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tham mưu triển khai dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện. Hướng dẫn các phòng ban chuyên môn về hồ sơ, giấy tờ thanh, quyết toán theo quy định. Thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

### **2. Phòng Kế hoạch và Hỗ trợ**

Tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Chủ trì phối hợp với các phòng ban tham mưu triển khai dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Tổng hợp hồ sơ, phối hợp với Văn phòng thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

### **3. Ban Kiểm tra**

Tham mưu lồng ghép thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch và các hoạt động hỗ trợ./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT Liên minh HTX tỉnh;
- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM;
- UBND tỉnh;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Phòng ban chuyên môn;
- Lưu: VT. KHHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**